

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG A**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/DS-ST

Ngày: 29-12-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T, TỈNH LONG A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh L.
2. Bà Trần Thị N.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long A

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân T, tỉnh Long A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội VN
Địa chỉ: số 169, phố Linh Đ, Hoàng L, Hoàng M, Hà N;
Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th - Tổng giám đốc;
Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Trọng T – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Tân T (theo văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội VN).

2. Bị đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1981

Bà Trần Thị Thanh L, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: ấp Giồng D, xã Hậu Thạnh T, huyện Tân T, tỉnh Long A.

(Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt mà không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời trình bày tại Tòa án của nguyên đơn như sau:

Ông Võ Văn T và bà Trần Thị Thanh L có vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tân T 02 khoản vay, cụ thể như sau:

Ngày 10/12/2015, ông Võ Văn T đã đứng tên vay vốn chương trình Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo mã món vay số 6600000706233203, số tiền 12.000.000đ, lãi suất 0,75%/tháng, hạn trả nợ cuối cùng 23/9/2021. Nợ phân kỳ quá hạn là 10.400.000đ. Lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn.

Ngày 23/5/2017, ông Võ Văn T đã đứng tên vay vốn chương trình Cho vay hộ mới thoát nghèo theo mã món vay số 6600000710345192, số tiền 30.000.000đ, lãi suất 0,6875%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn; hạn trả nợ cuối cùng 23/5/2022.

Ông Võ Văn T và bà Trần Thị Thanh L không trả gốc và lãi đầy đủ theo đúng thời hạn như đã cam kết.

Do đó, Ngân hàng Chính sách xã hội yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Văn T và bà Trần Thị Thanh L liên đới chịu trách nhiệm trả nợ Ngân hàng chính sách số tiền gốc 42.000.000đ và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong khoản nợ gốc.

Bị đơn: ông Võ Văn T và bà Trần Thị Thanh L đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đã vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn yêu cầu ông Võ Văn T và bà Trần Thị Thanh L liên đới trả số tiền vay gồm:

Mã món vay số 6600000706233203, số tiền nợ gốc 12.000.000đ, lãi trong hạn 2.378.425đ, lãi quá hạn 855.061đ. Tổng cộng gốc và lãi là 15.233.486đ.

Mã món vay số 6600000710345192, số tiền nợ gốc là 30.000.000đ, lãi trong hạn 4.981.066đ, lãi quá hạn 2.156.300đ.

Tổng gốc nợ gốc của hai khoản vay là 42.000.000đ, tiền lãi của 02 khoản vay là 10.370.852đ.

Nguyên đơn yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại ấp Giồng D, xã Hậu Thạnh T, huyện Tân T, tỉnh Long A. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân T theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, ông Võ Văn T và bà Trần Thị Thanh L vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn theo qui định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định bị đơn ông Võ Văn T là người đứng tên vay, bà Trần Thị Thanh L là vợ của ông T cùng sống chung trong hộ gia đình có cùng ký tên vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Tân T gồm 02 khoản vay. Hồ sơ vay vốn thể hiện hợp đồng giữa các bên đương sự ký kết dựa trên cơ sở tự nguyện, hợp đồng có nêu rõ về mức về mức cho vay, phương thức cho vay, thời hạn vay, lãi suất, thời gian trả nợ gốc và lãi, quyền và nghĩa vụ của bên cho vay, bên vay... đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Xét thấy ông Võ Văn T và bà Trần Thị Thanh L được ưu tiên vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội nhưng đã vi phạm hợp đồng vay, không thanh toán gốc và lãi đúng thỏa thuận. Cụ thể, khoản vay chương trình Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo mã món vay số 6600000706233203, số tiền 12.000.000đ, hạn trả nợ cuối cùng 23/9/2021 nhưng đến nay ông T và bà L vẫn chưa trả hết nợ; khoản vay chương trình Cho vay hộ mới thoát nghèo theo mã món vay số 6600000710345192, số tiền 30.000.000đ, hạn trả nợ cuối cùng 23/5/2022 nhưng đến nay ông T và bà L vẫn chưa trả gốc và lãi cho Ngân hàng.

Do đó, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn để đảm bảo thu hồi nợ của Nhà nước theo quy định của pháp luật. Cần buộc ông Võ Văn T và bà Trần Thị Thanh L phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã

hội VN số tiền nợ gốc của 02 khoản vay là 42.000.000đ, tiền lãi của 02 khoản vay là 10.370.852đ. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 52.370.852đ. Ngoài ra, ông T và bà L còn có nghĩa vụ trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng vay cho đến khi trả xong khoản nợ gốc theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Các điều 288, 463, 466, 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội VN. Buộc ông Võ Văn T và bà Trần Thị Thanh L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội VN (Thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Tân T) số tiền gốc là 42.000.000đ, tiền lãi là 10.370.852đ. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 52.370.852đ (Năm mươi hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn tám trăm năm mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông Võ Văn T và bà Trần Thị Thanh L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Võ Văn T và bà Trần Thị Thanh L có nghĩa vụ liên đới chịu 2.618.542đ (Hai triệu sáu trăm mười tám nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng) án phí.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- TAND tỉnh Long A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc A

